

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO BẠC CAO ĐẲNG

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH
2. Mã ngành, nghề: 6340404
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

- Có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác, nghiệp vụ quản lý trong doanh nghiệp, có tư duy khoa học, năng động, sáng tạo, có ý thức cộng đồng, có khả năng tự học tập và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Sau khi tốt nghiệp cử nhân Quản Trị Kinh Doanh có đủ trình độ lý thuyết và nghiệp vụ để có thể: Công tác trong các bộ phận kinh doanh, lập các kế hoạch sản xuất, kế hoạch bán hàng...; Có khả năng khảo sát, nghiên cứu thị trường để đề ra các kế hoạch chương trình hành động liên quan đến thị trường như quảng cáo, khuyến mại, bán hàng...

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.280 giờ; tương đương: 87 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 23.7% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.740 giờ (tương đương: 60 tín chỉ); chiếm: 76.3% của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 669 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.543 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Có tác phong quân sự, rèn luyện thể lực - Vận dụng kiến thức cơ bản về	- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	<p>khoa học tự nhiên và xã hội vào thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các phần mềm ứng dụng vào thực tế ngành học - Ngoài tiếng Anh cơ bản, người học còn có khả năng sử dụng được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho ngành học 	<p>đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể; 	<p>4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Xác suất thống kê</p>			
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập , thống kê và phân tích số liệu - Vận dụng các quy luật kinh tế để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Lập được sổ sách, chứng từ - Vận dụng kiến thức về marketing trong thực tế 	<p>Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động. Nhạy bén trong việc tiếp cận và đánh giá các thông tin</p>	<p>1. Quản trị học; 2. Nguyên lý thống kê; 3. Kinh tế vi mô; 4. Nguyên lý kế toán; 5. Marketing CB; 6. Kinh tế vĩ mô</p>	210/11.5		
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, nghiên cứu thị trường, phân tích môi trường kinh doanh; - Hoạch định, tổ chức, quản lý, thực hiện và kiểm tra chiến lược và kế hoạch kinh doanh; - Xây dựng, thẩm định và quản lý dự án đầu tư; - Khả năng tự khởi sự kinh doanh; 	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. - Thiết lập được mối quan hệ và cộng tác trong lĩnh vực chuyên môn và trong giao tiếp xã hội. 	<p>1. Quản trị chất lượng; 2. Phân tích kinh tế; 3. Quản trị sản xuất-Dịch vụ; 4. Quản trị marketing; 5. Quản trị tài chính; 6. Quản trị chiến lược; 7. Quản trị bán hàng 8. Các mô đun thực tập 9. Các mô đun tự chọn</p>	1.530/48,5		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN
2. Mã ngành, nghề: 6340301
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân kế toán trình độ cao đẳng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và nâng cao về kinh tế và kế toán, có khả năng ứng dụng về công nghệ thông tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và quản lý tài chính tại các loại hình doanh nghiệp.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.370 giờ; tương đương: 90 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,8% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.830 giờ (tương đương: 63 tín chỉ); chiếm: 77,2 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 669 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.633 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Phân biệt đúng, sai, tuân thủ pháp luật và đường lối chính sách của nhà nước. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và giao tiếp tiếng anh cơ bản.	Giao tiếp lễ phép, lịch sự. Làm việc độc lập và tinh thần phối hợp làm việc theo nhóm Tự chịu trách nhiệm trước hành vi của bản thân	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Xác suất thống kê	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	
	Kiến thức	Tính toán và phân tích các	Có ý thức tổ chức kỷ luật	1. Nguyên lý thống kê			

	<p>ơ sở</p> <p>chỉ tiêu thống kê, kinh tế, tài chính. Áp dụng được các nguyên tắc giải quyết các vấn đề cơ bản về quản trị, marketing và tài chính</p>	<p>và tác phong công nghiệp; nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Làm việc độc lập, làm việc hiệu quả theo nhóm. Hợp tác, thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp.</p>	<p>2. Marketing căn bản</p> <p>3. Quản trị doanh nghiệp</p> <p>4. Luật kinh tế</p> <p>5. Kinh tế vi mô</p> <p>6. Tài chính doanh nghiệp</p>	<p>240/13</p>		
<p>Kiến thức chuyên môn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập, kiểm tra, phân loại và xử lý được các loại chứng từ kế toán. - Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp. - Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp vừa và nhỏ; đơn vị HCSN - Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán thông dụng. - Nhận xét các chỉ số tài chính cơ bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, thận trọng trong công tác kế toán. - Tinh thần phê và tự phê trong công tác kế toán để hạn chế sai phạm, rủi ro cho bản thân và đơn vị. - Tuân thủ các quy định của Luật kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. - Có đạo đức nghề nghiệp. 	<p>1. Nguyên lý kế toán</p> <p>2. Kế toán HCSN</p> <p>3. Kế toán máy</p> <p>4. Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ</p> <p>5. Kế toán thương mại-dịch vụ</p> <p>6. Kế toán thuế</p> <p>7. Các mô đun thực tập</p> <p>8. Các mô đun tự chọn</p>	<p>1.590/50</p>		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
2. Mã ngành, nghề: 6340302
3. Trình độ đào tạo: Trình độ cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và nâng cao về kinh tế và kế toán, có khả năng ứng dụng về công nghệ thông tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ về kế toán và quản lý tài chính tại các loại hình doanh nghiệp.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.400 giờ; tương đương: 90,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,5% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.860 giờ (tương đương: 63.5 tín chỉ); chiếm: 77,5% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 699 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.631 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Kỹ năng: Phân biệt đúng, sai, tuân thủ pháp luật và đường lối chính sách của nhà nước. Sử dụng tin học văn phòng và giao tiếp tiếng anh cơ bản.	Giao tiếp lễ phép, lịch sự. Làm việc độc lập và tinh thần phối hợp làm việc theo nhóm Tự chịu trách nhiệm trước hành vi của bản	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

		thân	8. Xác suất thống kê			
Kiến thức cơ sở	Kỹ năng sử dụng: Tính toán và phân tích các chỉ tiêu thống kê, kinh tế, tài chính. Áp dụng được các nguyên tắc giải quyết các vấn đề cơ bản về quản trị, marketing và tài chính	Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.	1. Nguyên lý thống kê, 2. Marketing căn bản, 3. Quản trị doanh nghiệp, 4. Luật kinh tế, 5. Kinh tế vi mô, 6. Tài chính doanh nghiệp	240/13		
Kiến thức chuyên môn	Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản ánh: - Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý và lưu trữ được các loại chứng từ kế toán. - Ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp. - Lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp. - Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán doanh nghiệp. - Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng. - Nhận xét các chỉ số tài chính cơ bản	- Trung thực, thận trọng trong công tác kế toán. - Tinh thần phê và tự phê trong công tác kế toán để hạn chế sai phạm, rủi ro cho bản thân và đơn vị. - Tuân thủ các quy định của Luật kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. - Có đạo đức nghề nghiệp.	1. Hệ thống thông tin kế toán, 2. Kế toán tài chính 1, 3. Kế toán tài chính 2, 4. Kế toán tài chính 3, 5. Kế toán hành chính sự nghiệp, 6. Kế toán máy 7. Nguyên lý kế toán, 8. Các mô đun thực tập 9. Các mô đun tự chọn	1.620/50,5		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH
2. Mã ngành, nghề: 6480102
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cán bộ kỹ sư thực hành ngành Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành công nghệ thông tin. Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc độc lập trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các đơn vị nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ thông tin.

Trên cơ sở các kiến thức được trang bị ở trình độ cao đẳng người học từng bước hoàn thiện khả năng độc lập nghiên cứu, tự bồi dưỡng và tiếp tục lên bậc học trình độ cao hơn.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.485 giờ; tương đương: 93 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 21,7% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.945 giờ (tương đương: 66 tín chỉ); chiếm: 78,3% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 744 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.659 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:	Kiến thức	Kỹ năng				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Vận dụng kiến thức	Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; Có đủ sức khỏe để làm việc.	8. Vật lý đại cương		
Kiến thức cơ sở	Nhận biết đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm; Sử dụng Microsoft Office vào công việc văn phòng	Có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ thông tin, khả năng tự học trong môi trường làm việc và yêu cầu học tập suốt đời; Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	1. Lập trình căn bản 2. Kiến trúc máy tính 3. Kỹ thuật điện tử 4. Mạng máy tính 5. Tin học văn phòng	225/10	
Kiến thức chuyên môn	Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; Chẩn đoán và xử lý các sự cố phần mềm máy tính; Thiết kế, xây dựng, cài đặt, vận hành và bảo trì các thành phần phần cứng. Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính; Xây dựng, quản trị và bảo dưỡng mạng LAN;	Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc, Phân tích và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống máy vi tính. Tổ chức công việc, hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn. Quản lý và điều hành sản xuất của một phân xưởng, một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý mạng cục bộ. Tính độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức, quản lý và điều hành đơn vị công tác kỹ thuật của mình.	1. Lắp ráp, cài đặt máy tính 2. Sửa chữa máy tính, máy in, 3. Quản trị mạng 1 4. Anh văn chuyên ngành, 5. Xử lý sự cố máy tính, 6. Sửa chữa bộ nguồn 7. Sửa chữa máy tính nâng cao, 8. Sửa chữa màn hình LCD, 9. Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi 10. Thiết kế mạng LAN, 11. Sửa chữa Laptop, 12. Quản trị mạng 2, 13. Mạng không dây và Camera 12. Các mô đun thực tập 13. Các mô đun tự chọn	1.720/56	

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
2. Mã ngành, nghề: 6480201
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cán bộ kỹ sư thực hành ngành công nghệ thông tin, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành công nghệ thông tin. Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc độc lập trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đơn vị hành chính sự nghiệp và các đơn vị nghiên cứu về lĩnh vực công nghệ thông tin.

Trên cơ sở các kiến thức được trang bị ở trình độ cao đẳng người học từng bước hoàn thiện khả năng độc lập nghiên cứu, tự bồi dưỡng và tiếp tục lên bậc học trình độ cao hơn.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.485 giờ; tương đương: 93 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 21,7% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.954 giờ (tương đương: 66 tín chỉ); chiếm: 78,3% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 783 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.620 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;	Có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ thông tin, khả năng tự học trong môi trường làm việc và yêu cầu học tập suốt đời;	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin	Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	7. Toán cao cấp; 8. Vật lý đại cương			
Kiến thức cơ sở	<p>Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật về máy tính, thiết bị tin học và phần mềm ứng dụng.</p> <p>Sử dụng thành thạo 1 ngôn ngữ lập trình.</p> <p>Sử dụng tư duy giải thuật để phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong quá trình xây dựng phần mềm.</p> <p>Phân tích và thiết kế CSDL quan hệ/ hướng đối tượng.</p>	<p>Giám sát và xử lý được các sự cố khi vận hành chương trình phần mềm máy tính</p> <p>Có khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc nhóm, khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập;</p>	<p>1. Lập trình căn bản,</p> <p>2. Kiến trúc máy tính,</p> <p>3. Cơ sở dữ liệu,</p> <p>4. Mạng máy tính,</p> <p>5. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật</p>	225/10		
Kiến thức chuyên môn	<p>Lắp ráp, cài đặt, sửa chữa, bảo trì được máy vi tính;</p> <p>Sử dụng thành thạo các ứng dụng văn phòng;</p> <p>Lập trình quản trị cơ sở dữ liệu và lập trình ứng dụng;</p> <p>Thiết kế, lắp ráp, cài đặt hệ thống mạng;</p> <p>Thiết kế Web, khai thác và quản lý mạng dịch vụ Internet;</p>	<p>Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc và việc vận hành an toàn đúng quy trình kỹ thuật các thiết bị tin học, sử dụng phần mềm đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.</p> <p>Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng sản phẩm</p>	<p>1. Lắp ráp, cài đặt máy tính;</p> <p>2. Sửa chữa máy tính, máy in;</p> <p>3. Quản trị mạng;</p> <p>4. Lập trình Web cơ bản;</p> <p>5. Đồ họa ứng dụng;</p> <p>6. Lập trình HĐT,</p> <p>7. Lập trình Web nâng cao;</p> <p>8. Lập trình ứng dụng;</p> <p>9. Thương mại điện tử;</p> <p>10. Lập trình thiết bị di động;</p> <p>11. Công nghệ phần mềm;</p> <p>12. Phân tích thiết kế HTTT;</p> <p>13. Anh văn chuyên ngành;</p> <p>14. Các mô đun thực tập</p> <p>15. Các mô đun tự chọn</p>	1.720/56		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **CÔNG NGHỆ KỸ CƠ KHÍ.**
2. Mã ngành, nghề: 6510201
3. Trình độ đào tạo: Cao Đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy – Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm , 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình công nghệ kỹ thuật cơ khí trang bị cho sinh viên những kiến thức thiết yếu để làm việc trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí , đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Chương trình học trang bị cho sinh viên không chỉ kiến thức lý thuyết về nguyên lý chi tiết máy và công nghệ chế tạo máy mà sinh viên sẽ được thực hành với thời lượng 1/3 chương trình học và thực tập thực tế tại các doanh nghiệp.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2390 giờ; tương đương: 92.5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,6 % của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1850 giờ (tương đương: 65.5 tín chỉ); chiếm: 77,4 % của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 669 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.645 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
	Kiến thức cơ bản/đại cương	-Kỹ năng nhận biết: Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.	Làm việc độc lập, Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

Cao đẳng		Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.		7. Toán cao cấp; 8. Vật lý đại cương		
	Kiến thức cơ sở	Kỹ năng sử dụng: Có kiến thức về thiết kế chi tiết máy và sản phẩm cơ khí: bao gồm các kiến thức về nguyên lý máy, chi tiết máy, sức bền vật liệu, thủy lực và máy thủy lực, vật liệu học. Có kiến thức về công nghệ gia công cơ khí: các phương pháp đúc, hàn, rèn, gia công cắt gọt, nhiệt luyện,.... Có kiến thức nhất định về kỹ thuật điện, điện tử, điều khiển để có thể thiết kế hệ thống điều khiển cho các hệ thống cơ khí	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	1. Vẽ kỹ thuật 2. Dung sai - Kỹ thuật đo 3. Cơ kỹ thuật 4. Vật liệu học. 5. Autocad 2D 6. Trang bị điện công nghiệp	210/13	
	Kiến thức chuyên môn	Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện: Có kiến thức chung về trang thiết bị công nghệ: máy gia công truyền thống, máy điều khiển số, các hệ thống sản xuất tự động hóa, dụng cụ cắt, dụng cụ đo kiểm, đồ gá.	Đánh giá: -Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện việc làm thay đổi.	1. Nguyên lý cắt kim loại 2. Công nghệ CAD/CAM-CNC 3. Công nghệ chế tạo máy 4. Điều khiển khí nén – thủy lực 5. Tiện cơ bản 6. Tiện nâng cao	1.640/52.5	

	<p>Có kiến thức về thiết kế tiến trình, quy trình công nghệ gia công, lắp ráp sản phẩm cơ khí.</p> <p>Có kiến thức về chế tạo các sản phẩm cơ khí với sự trợ giúp máy tính (CAD/CAM-CNC).</p> <p>Có kiến thức về quá trình sản xuất công nghiệp và các mối quan hệ kỹ thuật công nghệ-kinh tế giữa các công đoạn trong sản xuất cơ khí.</p> <p>Có kiến thức về thiết kế nhà máy và phân xưởng cơ khí.</p>	<p>-Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>-Đánh giá được công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p>	<p>7. Thực hành sửa chữa thiết bị cơ khí</p> <p>8. Phay – Bào cơ bản</p> <p>9. Phay –Bào nâng cao</p> <p>10. Công nghệ sửa chữa máy</p> <p>11. Các mô đun thực tập</p> <p>12. Các mô đun tự chọn</p>			
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng Công nghệ ô tô của Trường của Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **CÔNG NGHỆ Ô TÔ**
2. Mã ngành, nghề: 6510216
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công nghệ ô tô được thiết kế để đào tạo cử nhân trình độ cao đẳng ngành Công nghệ ô tô có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có tư duy khoa học, năng động sáng tạo; có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, có trình độ lý thuyết và kỹ năng thực hành tương xứng về công nghệ ô tô; có khả năng tự đào tạo nâng cao trình độ.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.400 giờ; tương đương: 93,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,5 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.860 giờ (tương đương: 66,5 tín chỉ); chiếm: 77,5 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 740 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.588 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/đại cương:	Kỹ năng nhận biết: - Có khả năng nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin trong phạm vi rộng của ngành công nghệ ô tô. - Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6	Làm việc độc lập: - Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	<p>khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng tốt tin học, ngoại ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chấp hành pháp luật của Nhà nước. 	8. Vật lý đại cương		
Kiến thức cơ sở:	<p>Kỹ năng sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề công nghệ ô tô. - Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm và các phương pháp kiểm tra để hỗ trợ cho các môn chuyên môn nghề công nghệ ô tô. - Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô. 	<p>Hướng dẫn, giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ được giao. - Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong khi thực hiện công việc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vẽ kỹ thuật, 2. Dung sai-kỹ thuật đo, 3. Kỹ thuật điện-điện tử, 4. Vật liệu học, 5. Thực hành hàn-nguội cơ bản. 	180/10	
Kiến thức chuyên môn:	<p>Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phân biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô. - Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động. - Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều 	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. - Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết công việc hợp lý, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật chung về ô tô, 2. Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ, 3. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu, 3. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền động, 5. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Di chuyển - Lái - Phanh, 6. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động và đánh lửa, 7. Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô, 	1.680/56,5	

		khiên bằng điện tử trong ô tô. - Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn.	- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.	8. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử, 9. Kiểm tra và sửa chữa PAN ô tô, 10. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun dầu điện tử, 11. Các mô đun Thực tập 12. Các mô đun tự chọn			
--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN-ĐIỆN TỬ**
2. Mã ngành, nghề: 6510303
3. Trình độ đào tạo: **Cao Đẳng**
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 06 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình Kỹ thuật Điện - điện tử trang bị cho sinh viên những kiến thức thiết yếu để làm việc trong một thế giới ứng dụng công nghệ điện - điện tử hiện đại ngày nay.

Chương trình học trang bị cho sinh viên không chỉ kiến thức lý thuyết về nguyên lý thiết kế hệ thống điện - điện tử, mà sinh viên sẽ được thực hành với thời lượng 1/3 chương trình học và thực tập thực tế tại các doanh nghiệp.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.475 giờ; tương đương: 94,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 21,8% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.935 giờ (tương đương: 67,5 tín chỉ); chiếm: 78,2% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 659 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.718 giờ

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/đại cương	-Kỹ năng nhận biết Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Làm việc độc lập	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

				6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Vật lý đại cương			
Kiến thức cơ sở	Kỹ năng sử dụng: -Biết sử dụng các khí cụ điện như Contactor, role nhiệt, role thời gian.... -Nhận biết và sử dụng được nguồn xoay chiều và một chiều. -Biết cấp cứu người bị điện giật. -Nhận biết các linh kiện điện tử như IC, Transistor, điện trở, SCR..	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	1. Mạch điện - an toàn điện 2. Vẽ điện 3. Điện tử cơ bản 4. Khí cụ điện	165/10			
Kiến thức chuyên môn	Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện: -Đánh giá được các hệ thống điện trong xí nghiệp. -Tình trạng làm việc của các thiết bị điện, động cơ điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các hệ thống điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các động cơ điện dùng trong công nghiệp. -Vận hành hệ thống điều khiển trong công nghệ dùng PLC. -Lắp đặt, vận hành được các mạch điện điều khiển dùng Contactor. -Có khả năng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. -Vận hành được các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng điện-khí nén. Vận hành được các hệ thống SCADA dùng trong công nghiệp	Đánh giá: -Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện việc làm thay đổi. -Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm. -Đánh giá được công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	1. Đo lường và thiết bị đo 2. Trang bị điện 3. Máy điện 4. Cung cấp điện 5. Điện tử công suất 6. Vi điều khiển 7. ĐK lập trình PLC 8. Tính toán sửa chữa máy điện 9. Đồ án môn học 10. Các mô đun thực tập 11. Các mô đun tự chọn	1.770/57,5			

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **ĐIỆN CÔNG NGHIỆP**
2. Mã ngành, nghề: 6520227
3. Trình độ đào tạo: **Cao Đẳng**
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.475 giờ; tương đương: 94,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 21,8% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.935 giờ (tương đương: 67,5 tín chỉ); chiếm: 78,2% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 645 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.735 giờ

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/đại cương	Kỹ năng nhận biết: -Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Làm việc độc lập	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

				5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Vật lý đại cương		
Kiến thức cơ sở	Kỹ năng sử dụng: -Biết sử dụng các khí cụ điện như Contactor, role nhiệt, role thời gian.... -Nhận biết và sử dụng được nguồn xoay chiều và một chiều. -Biết cấp cứu người bị điện giật. -Nhận biết các linh kiện điện tử như IC, Transistor, điện trở, SCR..	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	1. Mạch điện - an toàn điện 2. Vẽ điện 3. Khí cụ điện 4. Kỹ thuật điện tử	165/10		
Kiến thức chuyên môn	Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện: -Đánh giá được các hệ thống điện trong xí nghiệp. -Tình trạng làm việc của các thiết bị điện, động cơ điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các hệ thống điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các động cơ điện dùng trong công nghiệp. -Vận hành hệ thống điều khiển trong công nghệ dùng PLC. -Lắp đặt, vận hành được các mạch điện điều khiển dùng Contactor. -Có khả năng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. -Vận hành được các hệ thống điều khiển trong công nghiệp dùng điện-khí nén	Đánh giá: -Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện việc làm thay đổi. -Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm. -Đánh giá được công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	1. Đo lường điện 2. Máy điện 3. Cung cấp điện 4. Trang bị điện 5. PLC cơ bản 6. Điện tử công suất 7. Quấn dây máy điện 8. Vi điều khiển 9. Đồ án môn học tập 10. Các mô đun thực tập 11. Các mô đun tự chọn	1.770/57,5		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **KHOA HỌC CÂY TRỒNG**
2. Mã ngành, nghề: 6620109
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo ra cử nhân thực hành trồng trọt, Bảo vệ thực vật, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành trồng trọt và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.425 giờ; tương đương: 93 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,3% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.885 giờ (tương đương: 66 tín chỉ); chiếm: 27,8% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 629 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.703 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ năng tính toán, xử lý số liệu; - Phán đoán quá trình diễn tiến trong chuyên môn; - Lựa chọn được phương pháp giải quyết sự việc có logic đạt kết quả cao trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	chuyên môn.	năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	7. Toán cao cấp; 8. Hóa học đại cương		
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận để giải thích các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng trọt; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Di truyền thực vật 2. Sinh lý thực vật 3. Giống cây trồng 4. Đất trồng và phân bón 5. Côn trùng đại cương 6. Bệnh cây 7. Sinh hóa 	330/16	
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật sản xuất và bảo vệ môi trường, hướng tới sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; - Chuyên giao được tiến bộ kỹ thuật cho người lao động áp dụng vào sản xuất; - Thực hiện được việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân.- Xử lý kịp thời các tình huống biến động trong thực tiễn sản xuất vào chăm sóc cây trồng; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe nhằm: hướng dẫn, chuyển giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng trọt của người lao động và xử lý kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; - Độc lập trong suy nghĩ hoặc tổ chức nhóm để chủ động đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trồng Cây chè 2. Trồng Cây cà phê 3. Kỹ thuật canh tác Cây lương thực 5. Thuốc bảo vệ thực vật 6. Trồng cây tiêu 7. Canh tác dâu tằm 8. Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng 9. Trồng Cây rau 10. Trồng Cây hoa, cây cảnh 11. Trồng Cây ăn quả (sầu riêng, bơ, mít) 12. Nhân giống vô tính 13. Các mô đun thực tập 14. các mô đun tự chọn 	1.555/50	

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP
2. Mã ngành, nghề: 6620114
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo ra cử nhân thực hành trồng cây công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.410 giờ; tương đương: 92,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22,4 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.870 giờ (tương đương: 65,5 tín chỉ); chiếm: 77,6% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 621 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.699 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ năng tính toán, xử lý số liệu; - Phán đoán quá trình diễn tiến trong chuyên môn; - Lựa chọn được phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	pháp giải quyết sự việc có logic đạt kết quả cao trong chuyên môn.	người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Hóa học đại cương		
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận để giải thích các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng trọt; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Di truyền thực vật 2. Sinh lý thực vật 3. Giống cây trồng 4. Đất trồng và phân bón 5. Côn trùng đại cương 6. Bệnh cây đại cương 7. Sinh hóa 	330/16	
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật sản xuất và bảo vệ môi trường, hướng tới sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; - Chuyển giao được tiến bộ kỹ thuật cho người lao động áp dụng vào sản xuất; - Thực hiện được việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân.- Xử lý kịp thời các tình huống biến động trong thực tiễn sản xuất vào chăm sóc cây trồng; 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe nhằm: hướng dẫn, chuyển giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng trọt của người lao động và xử lý kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; - Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. - Độc lập trong suy nghĩ hoặc tổ chức nhóm để chủ động đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất cây giống cây công nghiệp 2. Trồng cây lấy dầu 3. Trồng cây chè 4. Trồng cây cà phê 5. Trồng cây điều 6. Sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật 7. Trồng cây bông vải 8. Trồng cây cao su 9. Trồng cây tiêu 10. Trồng cây ăn quả (sầu riêng, bơ, mít) 11. Nhân giống vô tính 12. Các mô đun thực tập 13. các mô đun tự chọn 	1.540/45,5	

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **BẢO VỆ THỰC VẬT**
2. Mã ngành, nghề: **6620116**
3. Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**
4. Hình thức đào tạo: **Chính quy - Tín chỉ**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**
6. Thời gian đào tạo: **3 năm; 6 học kỳ**
7. Mục tiêu đào tạo: **Đào tạo ra cử nhân thực hành trồng cây công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp**
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.455 giờ; tương đương: 94,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 22% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.915 giờ (tương đương: 67,5 tín chỉ); chiếm: 78% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 637 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1717 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện được các kỹ năng tính toán, xử lý số liệu;- Phán đoán quá trình diễn tiến trong chuyên môn;- Lựa chọn được phương pháp giải quyết sự việc có	<ul style="list-style-type: none">- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật;- Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân;- Rèn luyện bản thân để trở	<ul style="list-style-type: none">1. Chính trị;2. Pháp luật ;3. Giáo dục thể chất;4. Giáo dục Quốc phòng;5. Tin học;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

	logic đạt kết quả cao trong chuyên môn.	thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Hóa học đại cương			
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận để giải thích các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng trọt; - Tự tích hợp kiến thức cơ sở làm nền tảng học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Di truyền thực vật 2. Sinh lý thực vật 3. Giống cây trồng 4. Đất trồng và phân bón 5. Côn trùng đại cương 6. Bệnh cây đại cương 7. Sinh hóa 	330/16		
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo các kỹ năng chuyên môn thuộc chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật và có khả năng chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật về bảo vệ thực vật vào sản xuất; - Xây dựng được quy trình dự tính, dự báo dịch hại cây trồng; - Chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch hại trên một số loại cây trồng phổ biến - Thực hiện thành thạo các 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe nhằm hướng dẫn, chuyển giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng trọt của người lao động và xử lý kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Động vật hại cây trồng 2. Phòng trừ dịch hại cây chè 3. Phòng trừ dịch hại cây lương thực 4. Phòng trừ dịch hại cây ăn quả 5. Phòng trừ dịch hại cây Cà phê 6. Phòng trừ dịch hại cây rau 7. Phòng trừ dịch hại cây tiêu 	1.585/51,5		

	<p>biện pháp phòng trừ dịch hại có hiệu quả và an toàn về môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý kịp thời các tình huống biến động trong thực tiễn sản xuất vào chăm sóc cây trồng; - Thực hiện nhuần nhuyễn các quy trình kỹ thuật trồng và hướng tới sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; - Thực hiện được việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân. 	<p>xuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. - Độc lập trong suy nghĩ hoặc tổ chức nhóm để chủ động đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; - Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn. 	<ul style="list-style-type: none"> 8. Phòng trừ dịch hại cây hoa 9. Thuốc bảo vệ thực vật 10. Kiểm dịch thực vật 11. Quản lý cỏ dại 12. Quản lý và phòng trừ dịch hại tổng hợp 13. Các mô đun thực tập 14. các mô đun tự chọn 			
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM
2. Mã ngành, nghề: 6620117
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy-Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ

7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân ngành chăn nuôi, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Có kiến thức cơ bản đáp ứng việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm và khả năng học cao lên ở các trình độ khác như đại học, trên đại học...
- Có kiến thức vững chắc về cơ sở và chuyên ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm để hiểu công việc chọn giống, nhân giống, chọn lựa thức ăn, xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp và xây dựng quy trình chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, hiểu được nguyên nhân, diễn biến, chẩn đoán, phòng trị và bệnh cho vật nuôi.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.505 giờ; tương đương: 99 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức các môn học chung/ đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm:21% của khóa học
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1.965 giờ (tương đương: 72 tín chỉ); Chiếm 79 % của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 748 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.667 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Có tác phong quân sự, rèn luyện thể lực - Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội vào	- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. - Biết vận dụng đường	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao	

	<p>thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các phần mềm ứng dụng vào thực tế ngành học - Ngoài tiếng Anh cơ bản, người học còn có khả năng sử dụng được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho ngành học 	<p>lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể;</p>	<p>4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Hóa học đại cương</p>		đăng	
Kiến thức cơ sở	<p>Thực hiện được các phương pháp đánh giá sinh trưởng, phát dục và sức sản xuất của vật nuôi; Đánh giá, chọn lọc và phối hợp các giống trong lai tạo để có được con giống tốt phù hợp với từng điều kiện chăn nuôi cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân biệt và lựa chọn các loại thức ăn đảm bảo chất lượng. -Thực hiện được qui trình chế biến, bảo quản các loại thức ăn. -Phối hợp được các khẩu phần ăn phù hợp với từng loại vật nuôi. <p>Chọn được các thuốc cần thiết theo yêu cầu của phác đồ điều trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc, ham học, tham gia xây dựng bài, chủ động tích cực trong đọc tài liệu và tham gia thảo luận nhóm. - Chính xác, tỉ mỉ, tự giác và có ý thức trong học tập - Luôn có ý chí vươn lên, tự tin vận dụng kiến thức trong công tác thú y thực hành 	<p>1. Giải phẫu sinh lý động vật nuôi 2. Sinh hoá động vật nuôi 3. Giống động vật nuôi 4. Dinh dưỡng và thức ăn động vật nuôi 5. Dược lý thú y 6. Phương pháp thí nghiệm 7. Vi sinh vật chăn nuôi thú y</p>	375/20		
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các phương pháp khám bệnh và điều trị được các bệnh nội khoa. <p>Thành thạo về kỹ thuật chọn lọc, nuôi dưỡng và chăm sóc quản lý lợn đực giống, lợn nái sinh sản, lợn con theo mẹ và lợn thịt.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân biệt được các giống gia cầm theo hướng nuôi và lựa 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác, tích cực, nghiêm túc, có ý thức nỗ lực để đạt được mục tiêu về kiến thức và kỹ năng. - Nghiêm túc, ham học, tham gia xây dựng bài, chủ động tích cực trong đọc tài liệu và tham gia thảo luận nhóm. 	<p>1. Chẩn đoán và bệnh nội khoa thú y 2. Chăn nuôi lợn 3. Chăn nuôi gia cầm 4. Bệnh ngoại sản khoa thú y 5. Chăn nuôi trâu</p>	1.590/52		

	<p>chọn giống cho năng suất cao Thực hiện được các thao tác cơ bản như: cố định vật nuôi; cầm máu khi gia súc bị chảy máu; khâu vá vết thương; băng bó vị trí tổn thương; phẫu thuật điều trị bệnh thông thường; xác định gia súc mang thai; đỡ đẻ cho gia súc; vệ sinh thụt rửa tử cung; phòng và điều trị bệnh sản khoa thông thường.</p> <p>- Thực hiện chọn giống trâu bò nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau</p> <p>- Xác định được các bệnh lây thú y thường gặp trên vật nuôi; Xây dựng được các biện pháp phòng bệnh chung và cụ thể cho từng bệnh lây thú y.</p>	<p>- Thái độ học tập nghiêm túc, khoa học, cẩn thận, chính xác, tự học, yêu nghề, cẩn thận, tuân theo luật lệ thú y.</p> <p>- Có ý thức trách nhiệm trong công với công việc;</p> <p>- Tự nguyện phục vụ trong mọi thành phần kinh tế.</p>	<p>bò</p> <p>6. Bệnh lây thú y-</p> <p>7. Các mô đun thực tập</p> <p>8. Các mô đun tự chọn</p>			
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI
2. Mã ngành, nghề: 6620119
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy-Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân ngành chăn nuôi, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về chăn nuôi gia súc, gia cầm.
 - Có kiến thức cơ bản về nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối chính sách của Đảng và nhà nước; Có kiến thức cơ bản về xã hội phù hợp với chuyên ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm; có kiến thức quốc phòng; có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
 - Có kiến thức cơ bản đáp ứng việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm và khả năng học cao lên ở các trình độ khác như đại học, trên đại học...
 - Có kiến thức vững chắc về cơ sở và chuyên ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm để hiểu công việc chọn giống, nhân giống, chọn lựa thức ăn, xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp và xây dựng quy trình chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, hiểu được nguyên nhân, diễn biến, chẩn đoán, phòng trị và bệnh cho vật nuôi.
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.425 giờ; tương đương: 98 tín chỉ
 - Khối lượng kiến thức các môn học chung/ đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm:22,3% của khóa học
 - Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1.885 giờ (tương đương: 71 tín chỉ); Chiếm 77,7 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 778 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.558 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Cao	Kiến thức	- Có tác phong quân sự, rèn luyện thể	- Có phẩm chất	1. Chính trị;	540 /27	Bằng	

đăng	<p>ơ bản/ đại cương</p> <p>lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội vào thực tế - Sử dụng được các phần mềm ứng dụng vào thực tế ngành học - Ngoài tiếng Anh cơ bản, người học còn có khả năng sử dụng được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho ngành học 	<p>chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể; 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng; 5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Hóa học đại cương 		tốt nghiệp cao đẳng	
	<p>Kiến thức cơ sở</p> <p>Thực hiện được các phương pháp đánh giá sinh trưởng, phát dục và sức sản xuất của vật nuôi; Đánh giá, chọn lọc và phối hợp các giống trong lai tạo để có được con giống tốt phù hợp với từng điều kiện chăn nuôi cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân biệt và lựa chọn các loại thức ăn đảm bảo chất lượng. -Thực hiện được qui trình chế biến, bảo quản các loại thức ăn. -Phối hợp được các khẩu phần ăn phù hợp với từng loại vật nuôi. Chọn được các thuốc cần thiết theo yêu cầu của phác đồ điều trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc, ham học, tham gia xây dựng bài, chủ động tích cực trong đọc tài liệu và tham gia thảo luận nhóm. - Chính xác, tỉ mỉ, tự giác và có ý thức trong học tập - Luôn có ý chí vươn lên, tự tin vận dụng kiến thức trong công tác thú y thực hành 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải phẫu sinh lý động vật nuôi 2. Sinh hoá động vật nuôi 3. Giống động vật nuôi 4. Dinh dưỡng và thức ăn động vật nuôi 5. Dược lý thú y 6. Phương pháp thí nghiệm 7. Vi sinh vật chăn nuôi thú y 	375/19,5		
	<p>Kiến thức chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các phương pháp khám bệnh và điều trị được các bệnh nội khoa. Thành thạo về kỹ thuật chọn lọc, nuôi dưỡng và chăm sóc quản lý lợn đực giống, lợn nái sinh sản, lợn con theo mẹ và lợn thịt. -Phân biệt được các giống gia cầm theo hướng nuôi và lựa chọn giống 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự giác, tích cực, nghiêm túc, có ý thức nỗ lực để đạt được mục tiêu về kiến thức và kỹ năng. - Nghiêm túc, ham học, tham gia xây dựng bài, chủ động 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chẩn đoán và bệnh nội khoa thú y 2. Chăn nuôi lợn 3. Chăn nuôi gia cầm 4. Bệnh ngoại sản khoa thú y 5. Chăn nuôi trâu 	1.510/51,5		

	<p>cho năng suất cao</p> <p>Thực hiện được các thao tác cơ bản như: cố định vật nuôi; cầm máu khi gia súc bị chảy máu; khâu vá vết thương; băng bó vị trí tổn thương; phẫu thuật điều trị bệnh thông thường; xác định gia súc mang thai; đỡ đẻ cho gia súc; vệ sinh thụt rửa tử cung; phòng và điều trị bệnh sản khoa thông thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chọn giống trâu bò nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau - Xác định được các bệnh lây thú y thường gặp trên vật nuôi; Xây dựng được các biện pháp phòng bệnh chung và cụ thể cho từng bệnh lây thú y. 	<p>tích cực trong đọc tài liệu và tham gia thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ học tập nghiêm túc, khoa học, cẩn thận, chính xác, tự học, yêu nghề, cẩn thận, tuân theo luật lệ thú y. - Có ý thức trách nhiệm trong công việc; - Tự nguyện phục vụ trong mọi thành phần kinh tế. 	<p>bò</p> <p>6. Bệnh lây thú y-</p> <p>7. Các mô đun thực tập</p> <p>8. Các mô đun tự chọn</p>			
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
2. Mã ngành, nghề: 6850102
3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 3 năm; 6 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo Đào tạo Kỹ sư thực hành ngành quản lý đất đai trình độ cao đẳng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về quản lý và sử dụng đất đai, có khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.310 giờ; tương đương: 90,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ (tương đương: 27 tín chỉ); chiếm: 23,4% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.770 giờ (tương đương: 66 tín chỉ); chiếm: 76,6% của khóa học
 - Khối lượng lý thuyết: 750 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.482 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ cao đẳng	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên,	Có khả năng thích ứng với các thay đổi của xã hội, khả năng tự học trong môi trường làm việc và	1. Chính trị; 2. Pháp luật ; 3. Giáo dục thể chất; 4. Giáo dục Quốc phòng;	540 /27	Bằng tốt nghiệp cao đẳng	

		khoa học xã hội - nhân văn.	yêu cầu học tập suốt đời; Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	5. Tin học; 6. Ngoại ngữ; 7. Toán cao cấp; 8. Xác suất thống kê			
Kiến thức cơ sở		Có khả năng đọc hiểu và tự cập nhật những thông tin chuyên ngành có liên quan các văn bản pháp luật về đất đai. Soạn thảo được 1 văn bản quản lý hành chính Nhà nước về đất đai. Biết vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế. Sử dụng thành thạo các loại máy móc, dụng cụ đo đạc. Sử dụng và chỉnh lý được bản đồ địa chính	Có khả năng cập nhật được các thay đổi của luật và các kỹ thuật hiện đại trong đo đạc	1. Quản lý hành chính nhà nước về đất đai 2. Pháp luật đất đai 3. Trắc địa cơ sở 4. Bản đồ	225/12,5		
Kiến thức chuyên môn		Thực hiện được các nghiệp vụ về Đăng ký đất đai; Viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai; Thành lập, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính; Thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Thực hiện được bố trí lưới khống chế đo vẽ, đo vẽ chi tiết và lập bản vẽ gốc để chuẩn bị cho thành lập bản đồ. Sử dụng được GPS cầm tay, ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý đất đai Biết phân tích, đánh giá các chứng cứ; vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế. Xử lý các bài toán trong quy hoạch, thành lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất; hệ thống bảng biểu trong quy hoạch	Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc và vận dụng kiến thức vào công tác quản lý nhà nước về đất đai Có khả năng cập nhật công nghệ vào công tác Quản lý nhà nước về đất đai Đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các tình huống đất đai trên thực tế Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.	1. Trắc địa địa chính 2. Hệ thống định vị toàn cầu GPS 3. Tin học ứng dụng 4. Thanh tra đất đai 5. Giao đất, thu hồi đất 6. Quy hoạch sử dụng đất 7. Hệ thống thông tin đất đai 8. Đăng ký thống kê đất đai 9. Định giá đất 10. Các modul thực tập 11. Các modul tự chọn	1545/51		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)